

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ – ST  
Ngày: 29/4/2022  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quốc Dũng

2. Bà Phan Hoàng Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.***

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số A/B, tổ C, khóm TK, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: Đường số D, KDC MH, khu phố PH, phường TH, thị xã TU tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số A/B, tổ C, khóm TK, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

(bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông S có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Trần Thị Thu H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông S tự nguyện tìm hiểu sau đó tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang vào ngày 15/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, về sau không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông S không chăm lo kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện. Trước đây vợ chồng đã làm đơn ly hôn một lần nhưng do lúc đó con còn nhỏ nên bà H suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên sau khi về chung sống thì ông S vẫn không thay đổi tính tình. Bà H và ông S đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 và bà H lên Bình Dương làm ăn sinh sống cho đến nay. Bà H nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kiều D, sinh ngày 15/8/2020. Con chung hiện đang sống chung với bà Trần Thị Thu H, sau khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Bị đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông S thống nhất với bà H về điều kiện tiến tới hôn nhân, thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do thời gian ông S không đi làm không có thu nhập nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ đó vợ chồng mới ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay và bà H lên Bình dương sinh sống đến nay. Ông S không đồng ý ly hôn vì bà H không dẫn cháu D về cho ông thăm và ông vẫn còn tình cảm với vợ.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kiều D, sinh ngày 15/8/2020. Con chung hiện đang sống chung với bà Trần Thị Thu H, nếu ly hôn ông S đồng ý cho bà H được tiếp tục nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do bà đang sinh sống và làm việc tại Bình Dương, điều kiện đi lại khó khăn.

Ông Nguyễn Hoàng S có mặt tại phiên tòa và đồng ý ly hôn với bà H.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tranh chấp giữa bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Hoàng S là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Bà Trần Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do điều kiện đi lại khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông S tự nguyện tìm hiểu sau đó tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, về sau không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Theo bà H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông S không chăm lo kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện. Mặc dù trước đây bà H đã có nộ đơn xin ly hôn một lần nhưng do lúc đó con còn nhỏ nên bà H suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên sau khi về chung sống thì ông S vẫn không thay đổi tính tình. Bà H và ông S đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 và bà H lên Bình Dương làm ăn sinh sống cho đến nay. Bà H nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

[2.2] Tại phiên tòa ông S cũng thống nhất với bà H về điều kiện tiến tới hôn nhân, thời gian ly thân cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Theo ông S trình bày nguyên nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn là do thời gian ông S không đi làm không có thu nhập nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H ông S đồng ý.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên bà H và tạo thêm thời gian để vợ chồng bà H ông S có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng ông S vẫn không thay đổi tính tình, không chăm lo cho vợ con. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà H dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông S.

[2.4] Về con chung: Bà H và ông S thống nhất có 01 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Ngọc Kiều D, sinh ngày 15/8/2020. Con chung hiện đang sống chung với bà Trần Thị Thu H, sau khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Ông S cũng đồng ý để bà H tiếp tục nuôi cháu D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông S thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] **Về án phí:** Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị Thu H. Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng S

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều D, sinh ngày 15/8/2020 cho bà Trần Thị Thu H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

**Về án phí:** Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001073 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Ông Nguyễn Hoàng S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đức Anh**





